

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17 - 03 - 2021  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Ông Huỳnh Minh Nhì

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang:** Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “ ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST-HN ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Thái Thị Tuyết O, sinh năm 1982 (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*);

\* Bị đơn: Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: k p 1, t t T 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Thái Thị Tuyết O trình bày và yêu cầu như sau:

Chị O và anh Lê Văn Ng chung sống với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thứ 11 vào năm 2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, hay cãi nhau vì việc không có con chung, hiện nay anh Ng chung sống với người phụ nữ khác không còn quan tâm đến chị O, chị O và anh Ng đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2020 đến nay.

- Về con chung: Chị O và anh Ng chưa có con chung.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: Chị O yêu cầu được ly hôn với anh Ng; Về con chung: Chưa có con chung; về tài sản chung: Không tranh chấp; về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2020 bị đơn anh Lê Văn Ng trình bày:***

Anh Lê Văn Ng và chị Thái Thị Tuyết O chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thứ 11. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nên thường hay cãi nhau đến đầu năm 2020 anh Ng và chị O đã ly thân nhau đến nay.

- Về con chung: Chưa có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Theo yêu cầu của chị O, anh Ng có ý kiến như sau: Anh Ng đồng ý ly hôn với chị O; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

***\* Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Thái Thị Tuyết O và bị đơn anh Lê Văn Ng vắng mặt nên không có lời trình bày.

***Kiểm sát viên phát biểu:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị O được ly hôn với anh Ng; về con chung: Chưa có con chung nên không xét; về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, ngày 07/12/2020 chị O nộp đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 28/01/2021 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và do anh Ng vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Văn Ng nhưng anh Ng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Tuyết O và anh Lê Văn Ng chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thứ 11 vào năm 2019 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau và hay cãi nhau, chị O và anh Ng đã ly thân nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 22/12/2020 thì xác định được chị O và anh Ng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cãi nhau dẫn đến ly thân nhau. Tại biên bản lấy lời khai anh Ng ngày 22/12/2020, anh Ng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O. Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị O và anh Ng được mà phải tuyên bằng một bản án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của chị O, cho chị O được ly hôn với anh Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*.

[3] Về quan hệ con chung: Chị O và anh Ng xác định, chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị O và anh Ng xác định là không tranh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thái Thị Tuyết O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Tuyết O.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Thái Thị Tuyết O được ly hôn với anh Lê Văn Ng.

- *Về quan hệ con chung*: Chị O và anh Ng xác định là chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị O và anh Ng xác định là không tranh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Thái Thị Tuyết O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0006034 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị O đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt, báo cho chị Thái Thị Tuyết O và Lê Văn Ng biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND thị trấn Thứ 11;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Trần Văn Tới**